

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 11/ 2018/DS-ST

Ngày: 29-10-2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuởng

Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa tham gia phiên tòa :

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/ TLST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S “có mặt”

Địa chỉ: đường N, phường T, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, chi nhánh Ngân hàng Thanh Hóa (văn bản ủy quyền số 85/UQ- CNTH ngày 18 tháng 5 năm 2018)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, bà Lê Thị V “vắng mặt”

Trú tại: đường T, phường L, Thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 19 tháng 01 năm 2015 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Đình H, bà Lê Thị V có ký HĐTD số LD1501900708. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho ông H, bà V vay số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn mua sắm trang thiết bị phục vụ đời sống. Lãi suất cho vay và phương thức thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 căn hộ chung cư tại thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, địa chỉ: khu dân cư N, phường L, thành phố T. Theo GCNQSDĐ đất số AB965078 do UBND thành phố T cấp ngày 24/5/2005 mang tên bà Lê Thị V.

Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư số LD1501900708/HĐTC ngày 19/01/2018 tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 280, Quyển số 01.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu ông H, bà V thanh toán gốc lãi đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Đến tháng 10/2017 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu trả nợ nhưng ông bà vẫn không thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn đối với số tiền gốc mà đến kỳ không thanh toán.

Tính đến ngày 29/10/2018 ông H, bà V còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 62.807.848đ, trong đó: tiền gốc: 57.200.000đ, lãi trong hạn: 5.350/078đ và lãi quá hạn: 257.770đ. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông H, bà V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 30/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông H, bà V không thanh toán được cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã được ký kết giữa các bên.

Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn ông Nguyễn Đình H trình bày:

Về thời gian vay, số tiền vay cũng như tài sản thế chấp ông đồng ý như Ngân hàng trình bày là đúng. Sau khi vay, thời gian đầu gia đình ông thanh toán cho Ngân hàng đầy đủ theo như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng sau đó thì do gặp khó khăn về kinh tế nên đã không thanh toán được cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện ông thừa nhận số tiền gốc và lãi như Ngân hàng khởi kiện là đúng và số nợ trên ông xin được trả làm 02 lần vào tháng 9 và tháng 10/2018. Trường hợp ông không thanh toán được cho Ngân hàng thì đồng ý kê biên, phát mại tài sản thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là b□ Lê Thị V theo quy định của pháp luật nhưng bà V không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên hoà giải.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của BLTTDS giải quyết vắng mặt ông H, bà V là đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về thẩm quyền:** Đây là quan hệ dân sự, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do vậy khi phát sinh tranh chấp Tòa án thành phố Thanh Hóa giải quyết là đúng thẩm quyền. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:**

- Đối với hợp đồng tín dụng số LD1501900708 ngày 19/01/2015 đã được các bên ký kết có nội dung, điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi ký kết, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho ông H, bà V theo giấy nhận nợ ngày 19/01/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H, bà V phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/10/2018 là 62.807.848đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 30/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp nên được chấp nhận.

- Về tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp số LD1501900708/HĐTC ngày 19/01/2018 được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, có công chứng chứng thực và làm thủ tục đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý. Trường hợp ông H, bà V không thanh toán được các khoản nợ trên cho Ngân hàng, thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

[3] **Về án phí:** Ông H, bà V phải nộp án phí DSST làm tròn số 1□ 3.140.000đ (mỗi người phải chịu 1.570.000đ án phí DSST). Tuy nhiên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/QH14 thì ông H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, do vậy ông H không phải chịu án phí DSST. Bà V phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Nguyễn Đình H, bà Lê Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/10/2018 là 62.807.848đ (sáu hai triệu tám trăm linh bảy nghìn tám trăm bốn tám đồng). Trong đó: tiền gốc: 57.200.000đ, lãi trong hạn: 5.350/078đ và lãi quá hạn: 257.770đ.

Ông H, bà V tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 30/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông H, bà V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp 1□ 01 căn hộ chung cư tại thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, địa chỉ: khu dân cư N, phường L, thành phố T. Theo GCNQSDĐ đất số AB965078 do UBND thành phố T cấp ngày 24/5/2005 mang tên bà Lê Thị V. Hợp đồng thế chấp số LD1501900708/HĐTC ngày 19/01/2018 tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 280, Quyết số 01.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình H không phải nộp án phí DSST. Bà Lê Thị V phải chịu án phí DSST là: 1.570.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.485.000đ (một triệu bốn trăm tám lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005250 ngày 22/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. /.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cụcTHA- TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy